

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2019/HS-ST
Ngày: 25-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;

Ông Lê Bá Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yên, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2019/TLST-HS, ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hải S, sinh năm 1997 tại An Giang; nơi cư trú: tổ 6, khóm V 1, phường N, thành phố Đ, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Huỳnh Thị U; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 20-5-2019 và tạm giam từ ngày 20-5-2019 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn Ph, S năm 2000 tại An Giang; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 20-5-2019 và tạm giam từ ngày 29-5-2019 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn P1, S năm 1946; địa chỉ: ấp H, xã E, huyện F, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng:

1. Ông Võ Minh P2, S năm 1993.

2. Ông Hồng Văn S, S năm 1991.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 10 giờ 15 phút ngày 20-5-2019, lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện Nguyễn H S và Nguyễn Văn Ph đang điều khiển xe mô tô biển số 67K1-1173 đi về hướng Đồng Nai, phát hiện có dấu hiệu khả nghi nên lực lượng chức năng kiểm tra thì phát hiện có 01 túi nilon miệng kéo dính chứa chất màu trắng dạng tinh thể bên ngoài có dán băng keo đen và 01 túi nilon miệng kéo dính chứa chất màu trắng dạng tinh thể. S và Ph thừa nhận đây ma túy tổng hợp của S và Ph.

Tang vật thu giữ gồm: 02 túi nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển số 67K1-1173; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn H S; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn P1; 01 dụng cụ sử dụng chất ma túy bằng thủy tinh; 01 khẩu trang y tế màu xanh.

Quá trình điều tra xác định vào ngày 19-5-2019, S điều khiển xe mô tô số 67K1-1173 chở Ph đến khu dân cư Việt Sing, thuộc phường An Phú, thị xã A, tỉnh Bình Dương để mua ma túy. Tại đây S gặp đối tượng tên Dương (không rõ nhân thân, lai lịch). S đã đưa cho Dương số tiền 1.300.000 để mua ma túy. Sau đó S đem về nhà trọ tại phường C, thị xã A, tỉnh Bình Dương thì Ph xin S một ít đem về để sử dụng. Khoảng 00 giờ ngày 20-5-2019, S rủ Ph qua nhà bạn S Chơi tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai chơi. Đến đoạn đường thuộc khu phố M, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, thì bị lực lượng chức năng kiểm tra bắt giữ. Sau đó, công an phường K lập hồ sơ và bàn giao cho Công an thị xã TU thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận giám định số 399/MT-PC29 ngày 28-5-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- 01 gói nylon hàn kín miệng bên trong chứa tinh thể màu trắng bên ngoài có dán băng keo màu đen thu giữ của Nguyễn Hải S và Nguyễn Văn Ph là ma túy có khối lượng 0,6664 gam ma túy loại Methamphetamine.

- 01 gói nylon hàn kín miệng bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Hải S và Nguyễn Văn Ph là ma túy có khối lượng 0,1000 gam ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với đối tượng tên Dương có hành vi bán ma túy cho S và Ph do chưa xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể nên chưa tiến hành làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 142/CT-VKS.TU ngày 23-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Hải S và Nguyễn Văn Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Hải S và Nguyễn Văn Ph đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: áp dụng điểm khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Hải S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. và Nguyễn Văn Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,6489 gam ma túy loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định); 01 dụng cụ sử dụng chất ma túy bằng thủy tinh; 01 khẩu trang y tế màu xanh.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 67K1-1173, số khung: 203953; số máy 202953 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67K1-1173.

- Hoàn trả giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hải S cho bị cáo Nguyễn Hải S.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo S nói lời sau cùng: tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhận thấy được hành vi đã thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Ph nói lời sau cùng: tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhận thấy được hành vi đã thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hải S và Nguyễn Văn Ph khai nhận: ngày 19-5-2019, bị cáo S và bị cáo Ph đã mua ma túy của đối tượng tên Dương (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu dân cư Việt Sing, thuộc phường An Phú, thị xã A, tỉnh Bình Dương với số tiền 1.300.000 đồng. Đến 00 giờ 15 phút, ngày 20-5-2019, khi đang di chuyển trên đoạn đường thuộc khu phố M Hiệp, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, thì bị lực lượng chức năng kiểm tra kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu 0.7664gam ma túy loại Methamphetamine.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Hành vi tàng trữ trái phép 0.7664 gam ma túy, loại Methamphetamine của bị cáo Tuấn đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét việc sử dụng ma túy không những gây nguy hại đến bản thân người sử dụng mà còn tác động xấu đến xã hội, nhất là trong tình hình hiện nay có nhiều người nghiện ma túy và tội phạm về ma túy ngày càng phổ biến. Tác hại của chất ma túy không chỉ gây ra sự nghiện ngập, ảnh hưởng đến sức khỏe, tiền bạc mà còn hủy hoại hạnh phúc gia đình, làm băng hoại thế hệ trẻ, nguy hiểm hơn là nguy cơ dẫn đến các tội phạm khác. Hình phạt dành cho bị cáo phải tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời ngăn ngừa chung trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- Về tình tiết tăng nặng: không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét về mức hình phạt do vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 0,6489 gam ma túy loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) là vật cấm tàng trữ nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2, điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- 01 dụng cụ sử dụng chất ma túy bằng thủy tinh; 01 khẩu trang y tế màu xanh là vật chứng không có giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2, điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 67K1-1173, số khung: 203953; số máy 202953 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn P1, tuy nhiên tại cơ quan điều tra ông P1 khai đã bán cho một người khác nhưng không rõ nhân thân, lý lịch. Công an thị xã TU đã tiến hành đăng tìm kiếm người sở hữu nhưng không có người nhận là chủ sở hữu. Mặc khác, đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67K1-1173, giao cho Công an tỉnh An Giang, xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn H S đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên hoàn trả lại cho bị cáo S theo quy định tại khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về án phí: bị cáo PH chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 135; Điều 106 và Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hải S và bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải S 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20-5-2019.

- Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20-5-2019.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,6489 gam ma túy loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định); 01 dụng cụ sử dụng chất ma túy bằng thủy tinh; 01 khẩu trang y tế màu xanh.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 67K1-1173, số khung: 203953; số máy 202953 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67K1-1173.

- Hoàn trả giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hải S cho bị cáo Nguyễn Hải S.

- Giao Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67K1-1173 cho Công an tỉnh An Giang xử lý theo thẩm quyền.

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Hải S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn Ph phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nguyễn Thanh Sơn

